TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN BA TRI** TỈNH BẾN TRE	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 45/2019/QĐST-DS	*Ba Tri, ngày 02 tháng 7 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào các Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 24 tháng 6 năm 2019 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 39/2019/TLST-DS ngày 19 tháng 02 năm 2019.

XÉT TH ẤY:

Sự thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Ông Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1960;

Nơi cư trú: ấp A, xã M, huyện B, tỉnh Bến Tre.

- *Bị đơn:* 1/ Bà Nguyễn Thị Hư, sinh năm 1944;
2/ Anh Lê Văn L, sinh năm 1968;
3/ Anh Lê Văn E, sinh năm 1971;
4/ Chị Lê Thị Y, sinh năm
5/ Anh Lê Văn P, sinh năm 1979;
6/ Chị Lê Thị H, sinh năm 1981;
7/ Lê Văn H1, sinh năm 1984;
8/ Chị Lê Thị D, sinh năm 1986;

Cùng trú tại: ấp H, xã M, huyện B, tỉnh Bến Tre.

Bà H, anh L, anh, chị Y, chị H, anh H1, chị D cùng ủy quyền cho anh Phúc tham gia tố tụng theo văn bản ủy quyền ngày 06/6/2019.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1 Nguyên đơn ông Nguyễn Văn Đ và bị đơn anh Lê Văn P đồng thời được các bị đơn Bà H, anh L, anh, chị Y, chị H, anh H, chị D ủy quyền thống nhất chấm

dứt đồng thuê quyền sử dụng đất tại thửa đất số 54 tờ bản đồ số 19 xã M, huyện B, tỉnh Bến Tre.a h P

- Các bị đơn Bà H, anh L, anh, chị Y, chị H, anh H1, chị D, anh P có nghĩa vụ liên đới hoàn trả cho ông Đ 22 (hai mươi hai) chỉ vàng 24k (9999) vào ngày 24/9/2019.

- Nguyên đơn ông Nguyễn Văn Đ có nghĩa vụ hoàn trả cho các bị đơn phần đất có diện tích 4.000m^2 thuộc thửa 54 tờ bản đồ số 19 xã M, huyện B, tỉnh Bến Tre.

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật, có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự 2015.

2.2 Án phí dân sự hòa giải thành: 2.075.000đ (Hai triệu không trăm bảy mươi lăm nghìn đồng) ông Đ tự nguyện nộp toàn bộ nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 2.612.500đ (Hai triệu sáu trăm mười hai nghìn năm trăm đồng). Sau khi khấu trừ hoàn lại cho ông Đ số tiền 537.500đ (Năm trăm ba mươi bảy nghìn năm trăm đồng)

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- *TAND tỉnh Bến Tre;*
- *VKSND huyện Ba Tri;*
- *Chi cục THADS huyện Ba Tri;*
- *Các đương sự;*
- *Lưu hồ sơ.*

THẨM PHÁN

Đã ký

Nguyễn Duy Linh